|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ CAI LẬY****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THỊ XÃ****NĂM HỌC: 2022 - 2023****MÔN: NGỮ VĂN** *Ngày thi:**(Hướng dẫn chấm có 04 trang).* |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1:*****(8,0 điểm)*** | **A. Yêu cầu về kĩ năng:*** Biết làm bài văn nghị luận xã hội, bố cục 3 phần rõ ràng; kết cấu chặt chẽ, lập luận chắc chắn, có sức thuyết phục; vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.
* Bài viết lưu loát, có cảm xúc, không mắc các lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp, trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng.

**B. Yêu cầu về kiến thức:****1. Giới thiệu**Giới thiệu vấn đề và trích dẫn hai ý kiến:Trong cuộc sống, có nhiều con đường dẫn tới thành công, nhưng quan niệm về con đường của mỗi người người lại khác nhau. Nếu nhà văn Lỗ Tấn từng khẳng định: “Kỳ thực trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi” thì nhà thơ RobertFrost lại viết: “Trongrừng có nhiều lối đi, và tôi chọn lối đi không có dấu chân người”. Vậy ta sẽ chọn cho riêng mình lối đã có dấu chân hay đường đã có sẵn để bước đi trong cuộc sống?**2. Giải thích*** Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: lối đi cũ, cách làm cũ, dễ dàng, đã quen thuộc, đã nhiều người thực hiện,
* Lối đi chưa có dấu chân người: lối đi, cách làm sáng tạo, mạo hiểm, dũng cảm đối đầu với khó khăn
* Bằng cách nói hình ảnh, hai câu nói trên nêu lên những lựa chọn khác nhau để làm nên thành công trong hành trình cuộc sống của mỗi con người. Mỗi người có một lựa chọn riêng, mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng

**3. Khẳng định vấn đề*** Mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng

+ Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: đây là lối đi an toàn, nhiều thuận lợi vì đã có người đi trước, mình có thể rút kinh nghiệm để thành công, đến đích sớm. Tuy nhiên con người sẽ không còn nhiều cơ hội để tìm ra cái mới, tìm cơ hội chinh phục và khám phá.+ Lối đi không có dấu chân người: đây là lối đi, cách thức nhiều trở ngại, nhiều khó khăn phải đối đầu, buộc con người phải dũng cảm, phải sáng tao, thậm chí mạo hiểm. Lối đi ấy có thể có rủi ro, nhưng con người phải biết chấp nhận để có được thành công cho lần sau. Nếu thành công, con người có niềm vui, niềm hạnh phúc của người tiên phong, người mở đầu.* Hai ý kiến trên thực chất bổ sung cho nhau, con người sẽ có được thành công khi vừa biết kế thừa kinh nghiệm của người đi trước, tìm lối đi an toàn, lại vừa sáng tạo kiếm tìm cái mới như một sự khởi nghiệp.

**HS có thể lấy dẫn chứng để chứng minh**Tuy nhiên, chọn lối đi người ta đi mãi thành đường không có nghĩa là bảo thủ, kì thị cái mới vùi dập tinh thần sáng tạo; chọn “lối đi chưa có dấu chân người” không có nghĩa là liều lĩnh, dại dột, mạo hiểm đến thất bại một cách vô nghĩa .**4. Bàn luận vấn đề**- Mở rộng vấn đề: phê phán những người sống bảo thủ, dựa dẫm, không có tinh thần sáng tạo. Phê phán những người liều lĩnh, mạo hiểm một cách mù quáng, không biết kế thừa kinh nghiệm , thành tựu của người đi trước, không chịu tiếp thu cái mới,...**5. Bài học nhận thức và hành động**- Nhận thức được tính đúng đắn trong từng quan niệm sốngBiết tôi luyện và vận dụng các phẩm chất linh hoạt, sáng tạo, dũng cảm trong từng tình huống cụ thể của đời sống để có được thành công. | 1,00,50,51,00,51,01,00,51,01,0 |
| **Câu 2: *(12,0 điểm)*** | **A. Yêu cầu về kĩ năng:**- Thí sinh xác định được đây là kiểu bài nghị luận chứng minh nhưng vẫn cần có sự kết hợp hài hòa, hợp lý giữa phân tích, chứng minh, bình luận và biểu cảm.- Biết làm bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh với bố cục 3 phần rõ ràng; kết cấu chặt chẽ, lập luận chắc chắn, có sức thuyết phục- Văn viết lưu loát, có cảm xúc, không mắc các lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp, trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng..- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học có bố cục rõ ràng, đúng thao tác nghị luận, diễn đạt sáng rõ, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu.**B. Yêu cầu về kiến thức:****Mở bài**- Trích dẫn - Lời oán trách xã hội phong kiến bất công, vừa là lời khẳng định phẩm giá tốt đep của người phụ nữ.**Thân bài**1. Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của hình ảnh trong hai câu thơÝ nghĩa thực: bánh dù nguyên vẹn hay nát do bàn tay người nặn nhưng nhân bánh vẫn hồng sắc đỏ.Nghĩa ẩn dụ:+ “Rắn nát mặc dầu”: thân phận hèn kém, không làm chủ được số phận của người phụ nữ xưa.+ Tay kẻ nặn: Những yếu tố khách quan tác động đến cuộc đời gieo khổ đau cho người phụ nữ (những lề thói của xã hội nam quyền, đạo đức cứng nhắc, giả dối)+ Van giữ tấm lòng son: Sự kiên trinh, trong trắng và ý thức về phẩm giá của người phụ nữ=> Hai câu thơ vừa là lời oán trách xã hội phong kiến bất công, vừa là lời khẳng định phẩm giá tốt đep của người phụ nữ.2. Tìm dẫn chứng trong các tác phẩm đã học để minh hoạ:+ Truyện Người con gái Nam Xương: Vũ Nương hết mực thuỷ chung, vò võ nưôi con, phụng dưỡng mẹ chồng; trước sự ghen tuông vô lối của Trương Sinh, nàng đã dùng cái chết để minh oan và cũng là để giữ gìn phẩm giá của mình.+ Truyện Kiều: người con gái tài, sắc vẹn toàn chấp nhận hi sinh hạnh phúc và cuộc đời mình để cứu cha và em. Mặc dù số phận đưa đẩy nàng đến những nơi “bùn lầy, nước đọng" nhưng trong sâu thẳm tâm hồn và tình cảm của mình, nàng vẫn là một người con gái thanh cao, trong trắng...+ Kiều Nguyệt Nga: Một cô gái khuê các, thùy mị, nết na, một con người đằm thắm, ân tình, cư xử có trước, có sau: chịu ơn Vân Tiên cứu mạng nàng luôn canh cánh bên lòng tìm cách báo đáp. Khi bị ép uổng, nàng đã ôm hình Vân Tiên nhảy xuống sông tự vẫn để giữ vẹn tình.**Kết bài** Qua đó nhận xét về số phận và vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ dưới chế dộ phong kiến xưa.**C. Cách cho điểm:**- Điểm 11-12: Bài làm đáp ứng tốt các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức. Hành văn mạch lạc, giàu cảm xúc. Hệ thống luận điểm mạch lạc. Có khả năng chọn và phân tích dẫn chứng làm sáng tỏ luận điểm.- Điểm 9-10: Bài làm đáp ứng tốt những yêu cầu về kĩ năng và có thể thiếu một vài ý nhỏ. Diễn đạt trôi chảy, ít mắc lỗi. Lấy được dẫn chứng và phân tích làm sáng tỏ đề.- Điểm 7–8: Bài viết đáp ứng cơ bản các yêu cầu, nhưng các ý còn thiếu, có thể mắc một số lỗi diễn đạt. Còn hạn chế trong việc chọn và phân tích dẫn chứng.- Điểm 5–6 : Bài viết đáp ứng 1/2 các yêu cầu, nhưng các ý còn thiếu, có thể mắc một số lỗi diễn đạt. Còn hạn chế trong việc chọn và phân tích dẫn chứng.- Điểm 3–4: Các ý sơ sài, lỗi diễn đạt còn nhiều. Hệ thống luận điểm không rõ. Tỏ ra lúng túng khi làm sáng tỏ đề.- Điểm 1-2: Chưa hiểu rõ đề, các ý sơ sài, diễn đạt yếu.- Điểm 0: Bài viết lạc đề hoàn toàn hoặc học sinh không viết bài. | 1,50,750,751,52,02,02,01,5 |

\*Lưu ý: Giám khảo linh hoạt khi chấm bài của học sinh. Khuyến khích những bài viết diễn đạt tốt, kết cấu chặt chẽ, có sức thuyết phục; bài viết có cá tính, giọng điệu cảm xúc riêng.

---------------------------------------------**HẾT**---------------------------------------------